

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2022

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Kim Tuyền

2. Bà Phạm Ngọc Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị Ngọc L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị L có mặt, anh P vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 21/5/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc L trình bày: chị và anh P cưới nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2006 tại UBND xã An Nhứt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề nên thường xuyên cãi vã và ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay, chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Phước, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày: 23/7/2007, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu P đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh P biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Châu Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu P là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Anh Nguyễn Hữu P đã được Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh P vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Phước.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Châu Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hữu P cưới nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2006 tại UBND xã An Nhứt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn theo chị L trình bày là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi vã và ly thân từ đầu năm 2021 đến nay nên chị cương quyết xin ly hôn.

Anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không gửi cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên hòa giải, phiên tòa. Từ đó cho thấy, anh P không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị L.

Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Châu Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu P.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị L và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày: 23/7/2007, hiện đang sống với chị L đã ổn định, cháu H có nguyện vọng muốn sống cùng chị L nên việc chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận.

Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh P không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị L trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Châu Thị Ngọc L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Ngọc L về việc “tranh chấp ly hôn” đối với anh Nguyễn Hữu P.

Về hôn nhân: Chị Châu Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu P.

Về nuôi con chung: Chị Châu Thị Ngọc L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày: 23/7/2007. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Châu Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005581 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Trúc**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Trúc**